TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 17/2021/HS-ST
Ngày: 09/3/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trang Thị Cẩm Nhuần;

Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung;

- Thư ký phiên tòa: Bà Sơn Thị Hoa Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Linh, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02, ngày 03 và ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu Th, sinh ngày 25/01/1997; tại Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Tổ A, ấp B, xã C, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị Tú Tr; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/10/2019 tại nhà tạm giữ Công an huyện Tiểu Cần cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu Th là: Anh **Lâm Khắc S**, Luật sư của văn phòng luật sư Lâm Khắc S thuộc đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- Bị hại:

1/ Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1974 (có mặt);

2/ Anh **Nguyễn Văn Ng**, sinh năm 1976 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp Ph, xã Hiếu T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Anh **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1984 (có mặt);

2/ Chị **Lê Thị Hồng D**, sinh năm 1979 (Vợ anh C, có mặt);

3/ Chị **Đỗ Thị Đ**, sinh năm 1988 (Vợ anh Ng, vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp Ph, xã Hiếu T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

4/ Chị **Lê Thị Tú Tr**, sinh năm 1976 (Mẹ của bị cáo, có mặt);

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã C, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người làm chứng*:

1/ Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1956 (vắng mặt);

2/ Bà **Huỳnh Thị S**, sinh năm 1962 (vắng mặt);

3/ Chị **Nguyễn Thúy H**, sinh năm 1981 (có mặt);

4/ Chị **Nguyễn Thị Cẩm D**, sinh năm 1983 (vắng mặt);

5/ Anh **Lâm Văn T**, sinh năm 1987 (vắng mặt);

6/ Anh **Nguyễn Thanh B**, sinh năm 1982 (có mặt);

7/ Ông **Nguyễn Thanh L**, sinh năm 1953 (vắng mặt);

8/ Ông **Lê Văn N**, sinh năm 1968 (vắng mặt);

9/ Anh **Trần Văn V**, sinh năm 1977 (vắng mặt);

10/ Chị **Trần Thị Cẩm Q**, sinh năm 1978 (vắng mặt);

11/ Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1962 (Cha của anh Ng, có mặt);

12/ Anh **Nguyễn Trường G**, sinh năm 1979 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp Ph, xã Hiếu T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 14/8/2019, bị cáo Nguyễn Hữu Th và anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1984, cư trú tại ấp C, xã H, thị xã D, tỉnh Trà Vinh, đang uống rượu tại vựa bán trái cây ở ấp A, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Sau đó, anh H điều khiển xe mô tô chở bị cáo đến quán Vườn Xoài của chị Nguyễn Thị Diễm Th, sinh năm 1985, cư trú tại ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh để uống bia. Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, bị cáo và anh H đến quán Vườn Xoài, uống bia được khoảng 01 giờ thì Hiền điện thoại rủ anh Nguyễn Trường G (D1) đến quán Vườn Xoài uống

bia thì anh G đồng ý, khi đi anh G rủ thêm anh Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1973, cư trú tại ấp Đ, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, đang cùng uống cà phê tại quán H thuộc ấp Đ, xã Ph, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Sau khi anh G đến quán Vườn Xoài được khoảng 15 phút, thì anh H nhận được điện thoại của vợ là chị Nguyễn Thị Cẩm D, nói cho anh H biết việc chị Nguyễn Thúy H chở con của chị H và con anh H bị anh Lâm Văn T và anh Nguyễn Thanh B, đạp ngã xe. Khi nghe điện thoại xong, anh H xin anh G số điện thoại của ông Nguyễn Văn D (2 D), khi có số điện thoại, anh H điện thoại cho ông D để hỏi sự việc và xảy ra cự cãi với nhau. Khi đó, anh H nói với ông D "*Một hồi, tao kêu người về đâm chết mẹ mày luôn*", sau khi điện thoại xong, anh H quay qua nói với bị cáo: "*Mày về đâm chết mẹ nó cho tao*", khi nghe điện thoại xong thì ông D thông báo cho chính quyền địa phương biết về việc bị anh H hâm dọa. Sau đó, anh H kêu chị Thúy tính tiền, còn bị cáo đi vệ sinh, khi vệ sinh xong, bị cáo ra khỏi nhà vệ sinh được khoảng 03 mét thì anh H nói với bị cáo đâm bên hong mới không chết và anh H lấy xe mô tô điều khiển chở bị cáo về đến nhà của mẹ vợ anh H là bà Trần Thị Bàng, dựng xe mô tô bên hong trái nhà trước. Lúc đó, khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi dựng xe mô tô thì anh H rút chìa khóa xe để đi đến nhà ông D thì chị D ngăn cản, anh H cầm chìa khóa xe có gắn 01 (một) dụng cụ bấm móng tay bằng kim loại, quơ qua quơ lại. Thấy vậy, bị cáo đứng gần đó, giật lấy chìa khóa xe từ tay của anh H. Sau đó, anh H đi bộ trước, còn bị cáo đi theo sau, khi đến khu vực hàng rào trước nhà chị Trần Thị Cẩm Q, thì anh H vừa đi vừa nói: "*Đụ má hai D đâu, tao chỉ thằng nào, mày đâm thằng đó*", lúc đó có anh Nguyễn Văn C, đang ngồi nói chuyện với anh V và chị Q, thấy anh H đi tìm ông D nên anh C đi ra ngăn cản anh H nhưng anh H và bị cáo tiếp tục đi đến khu vực nhà của ông D, khi nghe anh H tìm ông D nên anh T đi ra đứng trước lộ nhựa, anh H hỏi "*Có ông hai D ở nhà không?*", anh T nói "*Mày là ai?*", anh H trả lời "*Tao là rể ba N*", lúc này anh T sợ bị đánh nên chạy vào nhà ông D để tránh mặt. Lúc này, anh C đi đến và có con ruột ông D là anh Ng, từ trong nhà đi ra, đứng gần với anh H để khuyên ngăn anh H, còn bị cáo đứng phía sau anh H, khi đó anh C lấy tay để trên vai của anh H và kêu anh H đi về, nhưng bị cáo nghĩ anh T chạy vào nhà lấy dao để đánh bị cáo và nghĩ hai người đang nói chuyện với anh H có một người là ông D nên bị cáo đang cầm chìa khóa xe trên tay phải, chìa khóa xe có gắn một dụng cụ bấm móng tay, kéo lưỡi dủa ra ngoài, bị cáo khom người về trước đâm anh Ng vào vùng bụng bên trái một cái và tiếp tục đâm anh C vào vùng bụng bên phải một cái. Sau khi đâm anh C và anh Ng bị cáo bỏ chạy một đoạn sau đó mới quay lại nhìn xem có ai đuổi theo không, bị cáo thấy anh H còn đứng đó nên bị cáo quay lại dùng tay cặp cổ anh H về và nói "*Lỡ đâm người ta rồi, hỏng về đứng đây chi*", anh H nói "*đụ má tụi mày ngon ra đây*" nhưng không nói cụ thể là ai, sau đó bị cáo và anh H về một đoạn thì anh H vào quán tạp hóa lấy hai vỏ chai bia đập bể cầm trên tay và nói "*Đụng tới vợ, con tao là không yên*", nhưng không thấy ai rượt theo, nên bị cáo lấy hai chai bia từ tay anh H vứt bỏ gần đó rồi chạy vào trong sân nhà của bà Bàng, bị cáo nhìn thấy ông Nguyễn Văn N đang ở trong nhà, ông N hỏi bị cáo: "*Cái gì dữ*

vậy?", bị cáo trả lời: "*Con đâm người ta rồi*", ông N hỏi: "*Đâm bằng cái gì?*", bị cáo trả lời: "*Đâm bằng dụng cụ bấm móng tay*", ngay lúc đó anh H lấy xe mô tô chở bị cáo về lại vựa trái cây.

Sau khi bị gây thương tích, anh C và anh Ng được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực Tiểu Cần cấp cứu và được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh điều trị, đến ngày 19/8/2019 thì anh Ng xuất viện về nhà. Riêng anh C đến ngày 17/8/2019 được chuyển đến Bệnh viện Nhân dân 115 tại Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều trị, đến ngày 21/8/2019 thì anh C xuất viện về nhà.

Sau khi xuất viện, anh C và anh Ng làm đơn yêu cầu xử lý Nguyễn Hữu Th về hành vi cố ý gây thương tích. Khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Công an tiến hành mời bị cáo Nguyễn Hữu Th làm việc, qua làm việc, bị cáo thừa nhận sử dụng 01 (một) dụng cụ bấm móng tay bằng kim loại, có gắn một lưỡi dủa móng tay, có một đầu nhọn làm bằng kim loại để đâm vào vùng bụng dẫn đến gây thương tích cho anh C và anh Ng. Sau đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần yêu cầu trưng cầu giám định pháp y về thương tích đối với anh C và anh Ng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 158/TgT ngày 26/9/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế Trà Vinh kết luận tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn C tại thời điểm giám định: Thủng một lỗ đại tràng ngang đã xử trí. Tỷ lệ: 41%; thủng một lỗ tá tràng đã xử trí. Tỷ lệ: 31%; sẹo lớn đường giữa ngay trên rốn. Tỷ lệ: 8%; hai sẹo nhỏ vùng bụng cạnh rốn phải và hông phải. Tỷ lệ: 1%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn C là: 63%, theo nguyên tắc cộng. Cơ chế hình thành vết thương trên người của Nguyễn Văn C là: Do ngoại lực tác động trực tiếp.Vật gây ra thương tích trên là vật cứng có cạnh sắc nhọn. Hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 159/TgT ngày 26/9/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế Trà Vinh kết luận tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn Ng tại thời điểm giám định: Sẹo nhỏ vùng bụng hông trái. Tỷ lệ: 01%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn Ng là: 01%. Cơ chế hình thành vết thương trên người của nạn nhân Nguyễn Văn Ng là: Do ngoại lực tác động trực tiếp. Vật gây ra thương tích trên là vật cứng có cạnh sắc nhọn. Hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên.

Về vật chứng thu giữ: Anh H giao nộp 01 (một) dụng cụ bấm móng tay bằng kim loại đã rĩ sét, dài 7,7cm, có gắn một lưỡi dủa móng tay dài 05cm, có một đầu nhọn làm bằng kim loại.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu; bị cáo, bị hại, người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại anh C yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gồm các khoản: Tiền điều

trị với số tiền nằm viện và thuốc, tiền thay băng vết thương tại nhà, tiền xe cấp cứu, tiền xe xuất viện, tiền xe tái khám tổng số tiền là: 11.102.402 đồng; tiền mất thu nhập và ăn uống mỗi ngày là 250.000 đồng, thời gian 07 ngày nằm viện, tổng số tiền là 1.750.000 đồng; tiền mất thu nhập do nghĩ dưỡng sức không đi làm được trong 02 tháng, mỗi tháng 20 ngày, mỗi ngày 250.000 đồng, tổng cộng: 40 ngày x 250.000 đồng/ngày = 10.000.000 đồng; tiền tổn thất tin thần bằng 32 tháng lương cơ sở là: 32 tháng x 1.490.000 đồng/tháng = 47.680.000 đồng. Tổng số tiền anh C yêu cầu Bị cáo Th bồi thường là 70.532.402 đồng nhưng anh C đồng ý giảm còn là 70.530.000 đồng, chị Tr là mẹ của bị cáo đã bồi thường cho anh C là 25.200.000 đồng và anh Nguyễn Ngọc H bồi thường thay bị cáo là 45.330.000 đồng. Do đó anh C không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác.

- Bị hại anh Ng yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gồm các khoản: Tiền đã điều trị với số tiền nằm viện và thuốc là 1.993.548 đồng; tiền thay băng vết thương tại nhà là 100.000 đồng; tiền xe cấp cứu là 200.000 đồng, tiền xe xuất viện là 290.000 đồng; tiền mất thu nhập và ăn uống mỗi ngày là 250.000 đồng, thời gian 05 ngày nằm viện là 1.250.000 đồng; tiền tổn thất tin thần bằng 01 tháng lương cơ sở là 1.490.000 đồng. Tổng số tiền anh Ng yêu cầu Bị cáo Th bồi thường là 5.323.548 đồng, nhưng anh Ng đồng ý giảm còn là 5.320.000 đồng, chị Tr là mẹ của bị cáo đã bồi thường cho anh Ng là 2.000.000 đồng và anh Nguyễn Ngọc H bồi thường thay bị cáo là 3.320.000 đồng. Do đó anh Ng không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị D yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do mất thu nhập như sau: Chị D chăm sóc cho anh C trong thời gian 07 ngày nằm viện, do đó chị yêu cầu Bị cáo Th bồi thường tiền mất thu nhập và ăn uống là: 07 ngày x 150.000 đồng/01 ngày = 1.050.000 đồng, chị Tr là mẹ của bị cáo đã bồi thường cho chị D xong, nên chị không còn yêu cầu gì thêm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đ yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do mất thu nhập như sau: Chị Đ chăm sóc cho anh Ng trong thời gian 05 ngày nằm viện, do đó chị yêu cầu Bị cáo Th bồi thường tiền mất thu nhập và ăn uống là: 05 ngày x 150.000 đồng/01 ngày = 750.000 đồng, chị Tr là mẹ của bị cáo đã bồi thường cho chị D xong, nên chị không còn yêu cầu gì thêm.

- Về xử lý vật chứng: 01 (một) dụng cụ bấm móng tay bằng kim loại đã rĩ sét, dài 7,7cm, có gắn một lưỡi dủa móng tay dài 05cm, có một đầu nhọn làm bằng kim loại là công cụ bị cáo dùng để phạm tội đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

Tại cáo trạng số: 10/CT-VKS-HS ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Th về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố bị cáo.

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, sau khi phân tích hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vụ án như sau:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Th từ 07 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu, nên đề nghị không xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) dụng cụ bấm móng tay bằng kim loại đã rĩ sét, dài 7,7cm, có gắn một lưỡi dủa móng tay dài 05cm, có một đầu nhọn làm bằng kim loại là công cụ bị cáo dùng để phạm tội.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Luật sư Lâm Khắc S bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu Th phát biểu ý kiến: Sau khi Tòa án có quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung thì người bào chữa đã có tác động để bị cáo khai đúng sự thật khách quan của vụ án, tại phiên tòa các bị hại đều xin giam nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người bào chữa thống nhất với các trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần truy tố Bị cáo Th về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Mong Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh bị cáo không tiền án, tiền sự, trong một phút thiếu kiềm chế mà gây ra hậu quả như hôm nay, bị hại cũng đã phát biểu câu "*Đánh người chạy đi chứ không ai đánh người chạy lại*" có nghĩa là các bị hại đã tha lỗi cho bị cáo, xin giảm nhẹ hình phạt tạo điều kiện cho bị cáo sửa đổi sai lầm. Mức án mà kiểm sát viên đề nghị là quá nặng với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhưng trong khung hình phạt liền kề vì bị cáo có 02 tình tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử bị cáo với mức án khoảng 05 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đủ sức giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt.

Bị hại anh Nguyễn Văn C trình bày: Anh C với bị cáo không quen biết và cũng không có mâu thuẫn gì với nhau, việc bị cáo đâm anh thì anh hoàn toàn bất ngờ, khi bị cáo đâm anh thì anh không nghe và cũng không thấy anh H có cử chỉ hay lời nói gì thể hiện anh H chỉ và kêu bị cáo đâm anh. Anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo xử cáo theo mức thấp nhất mà Kiểm sát viên đã đề nghị là 07 năm 06 tháng tù. Do bị cáo tác động gia đình khắc phục hậu

quả bồi thường cho anh đầy đủ, anh không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác, sự việc xảy ra bị cáo đã biết lỗi, anh cho rằng "*Đánh người chạy đi chứ không ai đánh người chạy lại*", có nghĩa là bị cáo đã biết lỗi thì anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại anh Nguyễn Văn Ng trình bày: Anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo xử bị cáo theo mức thấp nhất mà Kiểm sát viên đã đề nghị là 07 năm 06 tháng tù. Do bị cáo tác động gia đình khắc phục hậu quả bồi thường cho anh đầy đủ, anh không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác, sự việc xảy ra bị cáo đã biết mình có lỗi, bị cáo còn rất trẻ, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo tạo điều kiện cho bị cáo sửa đổi sai lầm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Ngọc H trình bày: Anh thừa nhận lúc điện thoại với ông Nguyễn Văn D có cự cải qua lại với nhau do quá tức giận với lời nói của ông D nên anh có kêu bị cáo về đâm ông D và anh có chỉ bị cáo đâm bên hông để không chết người, mặc dù anh với bị cáo không có bàn trước và không có chuẩn bị hung khí để đâm ông D nhưng anh và bị cáo đều suy nghĩ sẽ dùng dụng cụ bấm móng tay để đâm ông D vì anh và bị cáo sử dụng xe chung nên biết. Khi đến nhà ông N thì bị cáo giật chìa khóa trong tay anh và trên đường đi đến nhà ông D thì anh có nói câu "*Tao chỉ thằng nào, mầy đâm thằng đó cho tao*", nhưng khi đến nhà thì không gặp ông D mà gặp anh T, anh C và anh Ng và anh không có chỉ bị cáo đâm ai nhưng tự ý bị cáo đâm anh C và anh Ng nên anh hoàn toàn bất ngờ. Bị cáo gây thương tích cho anh C và anh Ng là ngoài ý chí của anh. Đối với số tiền anh đã bồi thường thay bị cáo anh không yêu cầu bị cáo trả lại cho anh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Tú Tr trình bày: Sự việc xảy ra con chị hoàn toàn sai nên chị đã đến gặp bị hại để xin lỗi và năn nỉ bị hại bỏ qua cho con chị. Đối với số tiền là 25.200.000 đồng mà chị bồi thường thay bị cáo thì chị không yêu cầu bị cáo trả lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Hồng Diễm trình bày: Chị là người chăm sóc cho anh C trong thời gian 07 ngày nằm viện, do đó chị yêu cầu Bị cáo Th bồi thường tiền mất thu nhập và ăn uống là 1.050.000 đồng, chị Tr là mẹ của bị cáo đã bồi thường cho chị xong, nên chị không còn yêu cầu gì thêm.

Người làm chứng ông Nguyễn Văn D trình bày: Khoảng 19 giờ ngày 14/8/2019 ông đang ở nhà thì anh H gọi điện thoại cho ông và nói lát nữa thuê giang hồ về xử ông, khi nghe điện thoại xong thì ông lo sợ xảy ra đánh nhau nên ông mới đến nhà ông Nguyễn Thanh L và ông Lê Văn N về sự việc có người đe dọa ông, khi trình báo xong ông về nhà thì nghe tin bị cáo Th đã đâm con ông là anh Ng và em của ông là anh C.

Người làm chứng anh Nguyễn Thanh B trình bày: Anh không chứng kiến sự việc bị cáo gây thương tích cho anh C và anh Ng, lúc đó anh đang phía sau nhà khi đi ra nhà trước thì nghe Bị cáo Th đã đâm anh C và anh Ng.

Người làm chứng chị Nguyễn Thúy H trình bày: Chị không chứng kiến sự việc bị cáo gây thương tích cho anh C và anh Ng, do trước đó anh T và anh B đạp xe của chị, nên chị D có gọi điện thoại báo cho H biết. Ngoài ra chị không có chứng kiến vấn đề nào khác liên quan đến vụ án.

Bị cáo Th nói lời nói sau cùng: Trước tiên cho bị cáo gửi lời xin lỗi đến bị hại và gia đình bị hại, bị cáo thấy mình có lỗi với gia đình, trong thời gian bị tạm giam bị cáo thấy rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm được về để phụ giúp gia đình lo cho em ăn học và phụng dưỡng cha mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hội đồng xét xử đã thẩm tra về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người bào chữa; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tuy nhiêm khi xảy ra vụ án vào ngày 14/8/2019 Cơ quan Cảnh sát điều Công an huyện Tiểu Cần không tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ án sớm để phát hiện dấu vết của tội phạm, thu giữ vật chứng, tài liệu đồ vật khác liên quan và làm sáng tỏ những tình tiết có ý nghĩa đối với việc giải quyết vụ án mà đợi đến khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can ngày 24/10/2019 thì mới tiến hành khám nghiệm hiện trường, do không khám nghiệm hiện trường sớm làm cho việc chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo trong quá trình điều tra gặp nhiều khó khăn. Việc bị cáo, các đương sự và người làm chứng có các lời khai mâu thuẫn với nhau nhưng chưa được làm rỏ trong hồ sơ vụ án, nên buộc Hội đồng xét xử phải trả hồ sơ điều tra bổ sung làm cho việc giải quyết vụ án phải kéo dài, do đó Điều tra viên, kiểm sát viên nên rút kinh nghiệm cho những vụ án tiếp theo để việc điều tra, truy tố và xét xử vụ án được tiến hành nhanh chóng, kịp thời và đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với những lời khai của bị cáo tại cơ quan Cảnh sát điều tra sau khi Tòa án trả hồ sơ điều tra bổ sung, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện

trường, kết luật giám định, biên bản thực nghiệm điều tra, công cụ phạm tội và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 21 giờ ngày 14/8/2019 tại đường nhựa trước cửa nhà của ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1956, tọa lạc Ấp Ph, xã Hiếu T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Nguyễn Hữu Th sử dụng 01 (một) dụng cụ bấm móng tay, bằng kim loại đã rĩ sét, dài 7,7cm, có gắn một lưỡi dủa móng tay dài 05cm, có một đầu nhọn làm bằng kim loại, bị cáo cầm trên tay phải dùng lưỡi dủa móng tay dài 05cm đâm vào vùng bụng, bên trái của bị hại Nguyễn Văn Ng, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01% (*Một phần trăm*) và đâm vào vùng bụng, bên phải của bị hại Nguyễn Văn C, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 63*% (Sáu mươi ba phần trăm)*; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi đã thành niên có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, xâm phạm trức tiếp đến sức khỏe của người khác là bất khả xâm phạm được pháp luật Hình sự bảo vệ, mặc dù bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì nhưng bị cáo đã gây thương tích cho các bị hại, thể hiện bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ và bị cáo sử dụng đồ bấm móng tay là vật có tính xác thương cao để gây thương tích, nên được coi là hung khí nguy hiểm, do đó hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định: "*Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*".

a*)….hung khí nguy hiểm…*"

i) *Có tính chất côn đồ*;

Tại khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

"*d) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này*".

Cho nên Cáo trạng số: 10/CT-VKS-HS ngày 21 tháng 01năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi xâm hại đến sức khỏe của các bị hại trong khi bị hại không có bất kỳ mâu thuẫn gì đối với bị cáo thể hiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất côn đồ, xem thường, bất chấp pháp luật.

[4] Đối với hành vi của anh H là xúi dục bị cáo gây thương tích cho ông D nhưng bị cáo không gây thương tích cho ông D mà gây thương tích cho anh C và anh Ng là ngoài ý chí của anh H nên không đủ cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự đối

với anh H. Tuy nhiên thái độ và hành vi cư xử của anh H là không đúng chuẩn mực xã hội, đáng lẽ khi nghe thông tin con của anh bị con của ông D đạp ngã xe thì anh H phải tìm hiểu sự việc để xác định là ai đúng, ai sai mà có cách xử lý hài hòa. Anh H không làm được điều đó mà ngược lại anh H lại có thái độ và hành vi đe dọa gây thương tích cho ông D và xúi giục bị cáo gây thương tích nhưng bị cáo nhầm tưởng anh C và anh Ng là ông D nên đã gây thương tích cho các bị hại. Mặc dù anh H không có lỗi trong việc bị cáo gây ra thương tích cho các bị hại nhưng rõ ràng việc bị cáo gây thương tích cho các bị hại xuất phát từ mâu thuẫn của anh với ông D, Hội đồng xét xử nghiêm khắc phê phán hành vi của anh H vì đã gián tiếp gây ra vụ án này, do đó anh H cần phải xem đây là bài học kinh nghiệm cho bản thân để có thái độ cư xử đúng mực trong quan hệ xã hội sau này tránh dẫn đến vi phạm pháp luật.

[5] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, mức độ phạm tội của bị cáo để ra một bản án cho bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo tuổi đời còn rất trẻ, bị cáo có đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự nên nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mặc dù bị hại không có mâu thuẫn gì đối với bị cáo nhưng bị cáo lại dùng hung khí nguy hiểm đâm vào vùng bụng là vùng trọng yếu của cơ thể con người có thể dẫn đến cái chết cho bị hại nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện bản tính côn đồ, bất chấp pháp luật, mặc dù bị cáo không có ý thức tước đoạt tính mạng của bị hại nhưng rõ ràng bị cáo rất xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác. Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn gây ra tâm lý phẫn nộ trong quần chúng nhân dân vì tính chất côn đồ của bị cáo đồng thời hành vi của bị cáo còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương làm quần chúng nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội rất hoang mang và bất bình. Để ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương, xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài thì mới có đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm mới phát sinh.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường xong cho các bị hại; sau khi phạm tội bị cáo không thành khẩn khai báo, cố tình khai không đúng sự thật gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo; bị cáo xuất thân từ thành phần lao động nghèo nên nhận thức và am hiểu pháp luật có phần bị hạn chế. Do đó khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[7] Về vật chứng của vụ án: 01 (một) dụng cụ bấm móng tay bằng kim loại đã rĩ sét, dài 7,7cm, có gắn một lưỡi dủa móng tay dài 05cm, có một đầu nhọn làm bằng kim loại là công cụ bị cáo dùng để phạm tội, không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về đề nghị xử lý đối với bị cáo, trách nhiệm dân sự và án phí là phù hợp nên chấp nhận.

[10] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ một phần, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên đối với đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật, do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, để tuyên bị cáo với mức án thấp nhất là 05 năm tù là không có cơ sở chấp nhận, vì bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, dùng hung khí nguy hiểm, sau khi phạm tội bị cáo không thành khẩn khai báo, cố tình khai không đúng sự thật gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị này của người bào chữa.

[11] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu Th phạm tội "*Cố ý gây thương tích*";

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Th 07 (bảy) năm, 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/10/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) dụng cụ bấm móng tay bằng kim loại đã rĩ sét, dài 7,7cm, có gắn một lưỡi dủa móng tay dài 05cm, có một đầu nhọn được làm bằng kim loại, đã qua sử dụng (*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/6/2020*).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Th phải chịu là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 7c và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Cơ quan cảnh sát điều tra và Cơ quan THAHS Công an huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Ủy ban nhân dân xã H;
- Bị cáo và các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Hoàng Ân